TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST Ngày 29-5-2023. V/v: Ly hôn giữa chị Q và anh M.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Q T Q, sinh năm 1998.

Trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh V V M, sinh năm 1992.

Trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Hiện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Q T Q trình bày:

Chị và anh V V M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 29/8/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V V M không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hiện cai nghiện

tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Q T Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh V V M.

Về con chung: Có hai con là Q V H, sinh ngày 28/7/2013 và Q T N H, sinh ngày 25/6/2015. Chị xin được nuôi dưỡng các cháu và tùy vào nguyện vọng của các con, không yêu cầu anh V V M phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh V V M trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Q T Q và anh V V M. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Q T Q. Nay chị Q T Q yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Có hai con là Q V H, sinh ngày 28/7/2013 và Q T N H, sinh ngày 25/6/2015, anh xin được nuôi con Quàng Văn Hùng, do anh đang đi cai nghiện, để cho ông bà nội nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Q T Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ để xử cho chị Q T Q được ly hôn anh V V M.

Con Chung: Giao cho chị Q T Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Văn Hùng, sinh ngày 28/7/2013 và Q T Ngọc Hân, sinh ngày 25/6/2015. Anh V V M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Q T Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh V V M sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh V V M đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La và đã triệu tập xét xử hợp lệ có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Q T Q có đơn

đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q T Q và anh V V M có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh V V M không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Q T Q và anh V V M đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Q T Q yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Q T Q được ly hôn anh V V M.

[3] Về con chung: Có hai con là Quàng Văn Hùng, sinh ngày 28/7/2013 và Q T Ngọc Hân, sinh ngày 25/6/2015. Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với mẹ, do hiện anh V V M đang đi cai nghiện không thể trực tiếp nuôi con. Cần giao hai cháu Quàng Văn Hùng và Q T Ngọc Hân cho chị Q T Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q T Q không yêu cầu anh V V M phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Q T Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Q T Q được ly hôn anh V V M.

2. Giao cho chị Q T Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q V H, sinh ngày 28/7/2013 và Q T N H, sinh ngày 25/6/2015. Anh V V M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Q T Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Q T Q, anh V V M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Đã ký)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Y, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.